My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit 7.5	Teacher's feedbacks

Task 1 : Rearrange the words below.

(Con sắp xếp lại các từ bên dưới cho đúng nhé.)



F/P/L/I/ F/O/P/L/S



T/N/A/K/-/T/P/O

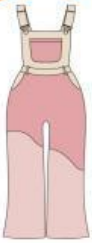

O/E/V/R/A/L/L/S



S/N/A/D/A/L/S



P/J/A/A/M/A/S



S/I/M/W/S/I/U/T

LIVEWORKSHEETS

Task 2: Listen and choose the correct answer: (Con nghe và chọn đáp án đúng nhé)

1





2





3





4





5





6





LIVEWORKSHEETS

Task 3: Look and write "This/ That/ These/Those": (Con nhìn và viết "This/That/ These/Those" nhé)

1. _____are blouses.





2. _____is a jacket.



3. _____is a dress.





4. _____ are skirts.



5. _____are t-shirts.





6. _____is a cap.





7. _____is a sweater.





LIVEWORKSHEETS

Task 4: Choose the correct answer:
(Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống)

1. **I** have a car. _____ color is red.

A. His B. Its C. My

2. **We** go to a high school. _____ high school is beautiful.

A. My B. Their C. Our

3. **Marry** is wearing a tracksuit. _____ tracksuit is purple.

A. My B. His C. Her

4. **Two students** didn't do _____ English homework.

A. Their B. My C. His

5. **We** have a dog. _____ name is Pipi.

A. Her B. Its C. His

6. **Nancy** is from England. _____ husband is from Australia

A. My B. Her C. His

7. **Alan** has a van. _____ van is very old

A. His B. Their C. Our

8. Nice to meet **you**! What's _____ name?

A. Your B. Their C. Her

LIVEWORKSHEETS